

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 509/2019/HS-PT

Ngày: 08/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục

2. Ông Bùi Đức Nam

Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Kiều Trang**, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 392/2019/HSPT ngày 16/9/2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và Kiều Xuân I, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5201/2019/QĐXXPT-HS ngày 25/10/2019, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 117/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**; sinh năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: 25/13 đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị E; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Kim G, có 1 con sinh năm 2011;

Tiền án: (không);

Tiền sự: Ngày 20/11/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, quận C xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác;

Bắt, tạm giam: 28/02/2019;

Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 10/3/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Kiều Xuân I**; sinh năm 1986, tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: xã K, huyện L, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: phường TX, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Xuân P và bà Nguyễn Thị Q; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Lê Thị R, 2 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt, tạm giam: 28/02/2019;

Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 10/3/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H: Luật sư Võ Đan Mạch, Công luật TNHH Một thành viên Ta Pha, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

1.Đặng Xuân B1; sinh năm 1967;

2.Vũ Đình B2; sinh năm 1981;

3.Nguyễn Thị B4; sinh năm 1954;

4.Trần Thị Thúy B5; sinh năm 1988.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 28/02/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận T kết hợp Công an Phường S, quận T bắt quả tang Đặng Nhật B6, Kiêu Xuân I, Nguyễn Hữu H, Vũ Đình B2, Nguyễn Thị B4 và Trần Thị Thúy B5 đang đánh bạc trước nhà số 854/47/22A đường Thống Nhất, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả điều tra, xác định được như sau:

Chiều tối ngày 28/02/2019, Đặng Nhật B6, Kiêu Xuân I, Nguyễn Hữu H, Vũ Đình B2, Nguyễn Thị B4 và Trần Thị Thúy B5 đi đến trước nhà số 854/47/22A đường Thống Nhất, Phường S, quận T để đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, cách thức chơi cụ thể như sau: Sử dụng 1 cái chén, 1 đĩa bằng sành và 4 “đồng vị” (miếng giấy hình tròn cắt từ là bài tây), mỗi đồng vị có 2 mặt, một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh. Khi chơi, cho 4 đồng vị vào đĩa rồi úp chén lên, người làm cái sẽ xóc đĩa để làm thay đổi trạng thái các đồng vị, những người chơi sẽ đặt tiền theo bên chẵn hoặc bên lẻ (nếu

khi mở chén, có 4 đồng vị cùng màu, hoặc 2 đồng vị màu xanh và 2 đồng vị màu đỏ thì được xác định là chẵn; các trường hợp còn lại thì là lẻ). Mỗi ván chơi, người chơi sẽ đặt tiền cược từ 100.000đ đến 500.000đ và ăn thua trực tiếp với người làm cái. Hết mỗi ván chơi thì bất cứ người chơi nào cũng có thể làm cái.

Đặng Nhật B6 mang theo 4.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ của Thành 8.000.000đ, bao gồm tiền của Thành mang theo đánh bạc và tiền Thành thắng cược.

Nguyễn Hữu H mang theo 8.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ của H 11.700.000đ, bao gồm tiền của H mang theo đánh bạc và tiền H thắng cược.

Vũ Đình B2 mang theo số tiền 3.100.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ của Hiền 5.600.000đ, bao gồm tiền của Hiền mang theo đánh bạc và tiền Hiền thắng cược.

Kiều Xuân I mang theo 7.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ của I 8.000.000đ, bao gồm tiền của I mang theo đánh bạc và tiền I thắng cược.

Nguyễn Thị B4 mang theo 4.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ của Thịnh 5.500.000đ, bao gồm tiền của Thịnh mang theo đánh bạc và tiền Thịnh thắng cược.

Trần Thị Thùy Dung mang theo 5.500.000đ dùng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan công an thu giữ của Dung 11.700.000đ.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố Đặng Nhật B6 về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bộ luật hình sự năm 2015); truy tố Kiều Xuân I, Nguyễn Hữu H, Vũ Đình B2, Nguyễn Thị B4 và Trần Thị Thúy B5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt Kiều Xuân I 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 10/3/2019;

Xử phạt Nguyễn Hữu H 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 10/3/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác với mức án từ 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, đồng thời cho các bị cáo Thịnh và Dung được hưởng án treo; tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 05/8/2019, bị cáo I có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo I có gửi cho Tòa án một số tài liệu chứng minh cha, mẹ bị cáo là những người có tham gia Cách Mạng thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định của Chính Phủ.

Ngày 05/8/2019, bị cáo H cũng có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh minh khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Riêng bị cáo H trình bày bổ sung; Mẹ bị cáo là đối tượng được trợ cấp diện bảo trợ xã hội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án nhân dân quận T kết án các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là đúng pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư Võ Đan Mạch bào chữa cho bị cáo H như sau: Mặc dù bị cáo H không đủ điều kiện để hưởng án treo. Tuy nhiên, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 cho phép được áp dụng hình phạt tiền đối với người phạm tội. Bị cáo có mẹ là người bị tàn tật được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác, có căn cứ để xác định rằng: Vào ngày 28/02/2019, Kiều Xuân I, Nguyễn Hữu H và một số đối tượng khác đã tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “xóc đĩa” thắng thua bằng tiền ở trước nhà số 854/47/22A đường Thống Nhất, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tổng số tiền đánh bạc được xác định là 44.300.000đ, trong đó I và H mỗi người sử dụng 8.000.000đ để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng do động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Các bị cáo đều thuộc thành phần lao động, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H:

Bị cáo H là người đã có 1 tiền sự: Ngày 20/11/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B, quận C xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo H phạm tội trong thời gian chưa hết thời hạn để được xem là chưa bị xử lý hành chính. Tình tiết vừa nêu thể hiện bị cáo H là người có nhân thân không tốt. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo H không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Hình phạt tiền là hình phạt nhẹ hơn so với hình phạt tù. Do vậy, luật sư Mạch đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là không có cơ sở.

Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

[5]. Về kháng cáo của bị cáo Kiều Xuân I:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã được nêu tại mục [3]. Bản thân bị cáo I chưa có tiền án, tiền sự; tính chất vi phạm cũng tương tự như các bị cáo Nguyễn Thị B4 và Trần Thị Thúy B5 (là các bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo). Mặt khác, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh cha, mẹ đẻ của bị cáo là người tham gia cách mạng, thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp.

Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo; I cũng đã bị giam, giữ 15 ngày, việc bắt chấp hình phạt tù là không thật sự cần thiết.

Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì bị cáo I đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Vì các lý do đã nêu, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo I.

[6]. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu H không được chấp nhận; kháng cáo của bị cáo Kiều Xuân I được chấp nhận. Do vậy, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo I không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c và e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 117/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu H** 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 10/3/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Kiều Xuân I** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường TX, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thẩm quyền có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này; trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Kiều Xuân I không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo I).

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND quận T; | (1) |
| - Các bị cáo; | (2) |
| - Dương sự: | (1) |
| - Chi Cục THADS quận T; | (1) |
| - TAND quận T; | (2) |
| - Công an quận T; | (1) |
| - Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân